

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Hưởng và bà Mai Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 03 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ ngày 25/3/2025, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 22/2025/QĐ-TA ngày 10/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh T (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 25/01/1995, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Số nhà B, đường L, tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng Đ và bà: Vũ Thị H; có vợ là Trần Xuân T1 và 01 con; Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh L. Có mặt.

2. Trần Ngọc H1 (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 25/7/1986, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân T2 (đã chết) và bà Trần Thị H2; có vợ là Trần Thị Vân A và 01 con; Tiền án; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh L. Có mặt

3. Nguyễn Thị Thái L (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 02/01/1990, tại tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Số nhà H, L, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số nhà G, phố B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Thúy M; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: đã 03 lần bị đưa ra xét xử cụ thể:

Bản án số 327/2006/HSST ngày 20/9/2006 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cướp tài sản”; Bản án 262/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 211/2018/HSST ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại từ ngày 07/10/2024 đến ngày 23/01/2025 bị Công an Quận Đ, thành phố Hà Nội bắt tạm giam về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/09/2024, Phạm Thanh T có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời nên đã nhắn tin qua mạng xã hội Telegram cho Nguyễn Thị Thái L, để mua ma túy. Phạm Thanh T hỏi mua ma túy với số lượng là “một đàn ngựa” tức một gói có khoảng 200 (hai trăm) viên ma túy Hồng phiến. Nguyễn Thị Thái L đồng ý và nhắn tin số tài khoản cho Phạm Thanh T, T đã chuyển số tiền 4.700.000đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) qua ví điện tử M1 đến số tài khoản 0901078856 ngân hàng M3 mang tên NGUYEN THI THAI LINH. Sau khi nhận được tiền của Phạm Thanh T, Nguyễn Thị Thái L đã liên hệ mua ma túy qua Telegram của một người phụ nữ có tài khoản tên “Má” tại thành phố Hà Nội. Địa điểm lấy ma túy là tại chân cột điện tại quận H, thành phố Hà Nội (L không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), Nguyễn Thị Thái L đặt mua ma túy với số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng), khi đến nơi, Nguyễn Thị Thái L để lại tiền mặt và mang ma túy được bọc trong một bọc nilon về. Khi về tại nơi ở, Nguyễn Thị Thái L kiểm tra bọc nilon mang về thì thấy có 01 (một) gói ma túy Hồng phiến có chữ A bên ngoài và 05 (năm) túi nilon bên trong có các chất bột khô màu trắng bao gồm ma túy đá (Methamphetamine) và ma túy Ketamine. Nguyễn Thị Thái L mở gói màu hồng, bên ngoài có chữ A và thấy có nhiều viên nén màu hồng (gói có chữ “A” này chính là một “đàn ngựa”), L không đếm chính xác số viên mà đổ ra một số viên với mục đích giữ lại để tiếp tục bán kiếm lời, số ma túy Hồng phiến còn lại Nguyễn Thị Thái L để lại trong gói với mục đích bán cho Phạm Thanh T. Đến ngày 27/09/2024, Nguyễn Thị Thái L đặt gói chứa nhiều viên ma túy H3 phiến vào trong một hộp bìa cát-tông là hộp đựng giày và đi xe ôm ra khu vực gần bến xe M, L nhìn thấy một chiếc ô tô con 4 chỗ có dòng chữ “chạy xe ghép Hà Nội – Lào Cai”, người lái xe là một người đàn ông, L gửi xe ô tô hộp giày đến thành phố L để đưa cho Phạm Thanh T và gửi phí là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), dặn người lái xe dừng đỗ tại ven đường Q đi S thì có người ra lấy hàng. Nguyễn Thị Thái L liên lạc với Phạm Thanh T qua T3 là đã chuyển ma túy lên thành phố L, bảo Phạm Thanh T ra ven đường Quốc lộ 4D sẽ có người đứng chờ đưa hàng, và nhắn tin cho Phạm Thanh T biết xe ô tô có dòng chữ “chạy xe ghép Hà Nội - Lào Cai”. Phạm Thanh T đi xe ôm từ nhà đến đường Q, thuộc xã C để nhận “hộp bìa đựng giày”. Sau khi nhận được hàng, Phạm Thanh T mang về nhà, mở ra bên trong có một túi màu hồng có mép miết bên ngoài có chữ “A”. Phạm Thanh T mở túi ra kiểm tra thì thấy có nhiều các viên nén hình tròn màu hồng nhưng không đếm chính xác là bên trong có bao nhiêu viên

ma túy. Phạm Thanh T đã sử dụng, đến tối ngày 27/09/2024 thì còn lại 08 (tám) viên ma túy, Phạm Thanh T tàng trữ với mục đích bán lại để kiếm lời.

Đến 02 giờ 00 sáng ngày 28/09/2024, Trần Ngọc H1, gọi điện thoại cho Phạm Thanh T để mua ma túy hồng phiến. Trần Ngọc H1 sử dụng số điện thoại 0961606069 gọi vào số 0702016255 của Phạm Thanh T, qua điện thoại Trần Ngọc H1 nói “nhà anh có chuyện buồn để cho anh 03 con ngựa”, Phạm Thanh T hiểu ý là Trần Ngọc H1 muốn mua 03 viên ma túy Hồng phiến nên bảo Trần Ngọc H1 đi đến đường L để Phạm Thanh T đưa ma túy cho, Phạm Thanh T gói 03 (ba) viên ma túy H3 phiến vào một bọc nilon và để ở vỉa hè trước cửa số nhà B đường L chờ Trần Ngọc H1 đến mua. Trần Ngọc H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade Biển kiểm soát 24B1 – 746.60 đến đường L để mua ma túy, khi đi đến gần số nhà B đường L thì gặp Phạm Thanh T đang đứng trên vỉa hè. Trần Ngọc H1 dừng xe, Phạm Thanh T nói với Trần Ngọc H1 số tiền mua ma túy là 350.000đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và đọc số tài khoản ngân hàng để Trần Ngọc H1 chuyển tiền. Trần Ngọc H1 đã chuyển số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản cho T, khi Trần Ngọc H1 chuyển tiền xong thì Phạm Thanh T chỉ vị trí để ma túy cho Trần Ngọc H1 và nói “gói nilon vút ở kia kia”, Trần Ngọc H1 đi bộ lại vị trí Phạm Thanh T chỉ, dùng tay trái nhặt gói nilon bên trong có ma túy Hồng phiến, sau đó điều khiển xe mô tô về chỗ ở. Đến khoảng 03 giờ 50 cùng ngày 28/09/2024, Trần Ngọc H1 đang đi bộ trước cửa nhà tại thôn L, xã C, thành phố L, Lào Cai thì bị tổ công tác Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 03 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên một mặt mỗi viên nén được dập chìm chữ “WY”. Trần Ngọc H1 khai nhận là ma túy Hồng phiến, số ma túy này đã mua của Phạm Thanh T.

Ngày 28/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh T tại số nhà B, đường L, tổ C, phường K, thành phố L, Lào Cai. Quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ tại mặt dưới của chiếc ghế gỗ đặt ngoài vỉa hè 01 (một) gói nilon, bên trong có 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ, tại một mặt mỗi viên nén được dập chìm chữ “WY”, Phạm Thanh T khai nhận 05 viên nén này đều là ma túy H3 phiến mua Nguyễn Thị Thái L, mục đích tàng trữ ma túy là để bán kiếm lời.

Ngày 29/09/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Thị Thái L tại Phòng 202, số nhà G, đường B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét đã thu giữ những đồ vật sau:

- 01 (một) thanh giấy bạc, trên một mặt của thanh giấy bạc có chất màu hồng;
- 01 (một) chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 (một) đoạn ống nhựa và 01 (một) cóong thủy tinh, bên trong một đầu cóong thủy tinh có bám dính chất màu đen (ngghi là ma túy);
- 01 (một) lọ thủy tinh có nút chai bằng cao su gắn 02 (hai) đoạn ống nhựa;
- 01 (một) hộp kim loại hình trụ tròn màu xanh, bên trong hộp gồm có: 01 (một) túi nilon màu hồng có mép miết chứa 46 (bốn mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm chữ “WY” và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh;
- 02 (hai) túi nilon có mép miết đều chứa chất bột, màu trắng;
- 02 (hai) túi nilon có mép miết đều chứa các cục tinh thể, màu trắng;
- 01 (một) túi nilon có mép miết chứa các cục bột, màu trắng;

Nguyễn Thị Thái L khai nhận các chai nhựa, túi nilon trên bên trong đều chứa ma túy, mục đích bán kiếm lời. Số ma túy trên mua qua Telegram của một người phụ nữ có tên tài khoản là “Má”, L không biết tên tuổi địa chỉ.

Ngày 28/09/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định ma túy đối với các viên nén hình tròn màu hồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Ngọc H1 và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thanh T.

Tại kết luận giám định số 398/KL-GĐMT kết luận giám định: 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén có dập chìm chữ “WY”, tạm giữ của Trần Ngọc H1 có khối lượng 0,325 (không phẩy ba trăm hai mươi lăm) gam là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 400/KL-GĐMT kết luận: 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén có dập chìm chữ “WY”, thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thanh T có khối lượng 0,519 (không phẩy năm mươi chín) gam là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Ngày 30/09/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định ma túy đối với toàn bộ vật chứng nghi là ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Thái L.

Tại kết luận giám định số 406/KL-GĐMT: Các mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Thái L như sau:

- Mẫu M1: Chất màu hồng bên trong thanh giấy bạc có khối lượng 0,051 gam là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu M2: Chất màu đen dính bám bên trong cóng thủy tinh, có khối lượng 0,19 gam, tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu, đã giám định hết mẫu giám định, không có kết luận giám định về hàm lượng;

- Mẫu M3: 46 (bốn mươi sáu) viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm chữ “WY” có khối lượng 4,743 gam là chất ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu M4: 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh có khối lượng 0,092 gam, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu;

- Mẫu M5: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon có mép miết có khối lượng 1,196 gam là chất ma túy loại Ketamine;

- Mẫu M6: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon có mép miết có khối lượng 0,788 gam là chất ma túy loại Ketamine;

- Mẫu M7: Các chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon có mép miết có khối lượng là 3,467 gam là chất ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu M8: Các chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon có mép miết có khối lượng 1,124 gam là chất ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu M9: Các chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon có mép miết có khối lượng 2,376 gam là chất ma túy loại Ketamine;

Tổng khối lượng: 13,935 gam ma túy trong đó có: 9,575 gam ma túy Methamphetamine các mẫu M1, M2, M3, M7, M8 và 4,36 gam ma túy Ketamine các mẫu M5, M6, M9; Mẫu M4 không tìm thấy chất ma túy, mẫu M2 (chất màu đen trong cóng) khối lượng 0,19 gam đã giám định hết mẫu giám định tìm thấy Methamphetamine, không có kết luận giám định về hàm lượng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/02/2025 của VKSND thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS; Nguyễn Thị Thái L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Ngọc H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh T, Trần Ngọc H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Thị Thái L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Thái L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Ngọc H4 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; và Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thái L với mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/09/2024 Phạm Thanh T đã có hành vi bán cho Trần Ngọc H1 03 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,325 gam, ngoài ra còn cất giấu 05 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,519 (không phẩy năm một chín) gam với mục đích bán kiếm lời, tổng khối lượng Phạm Thanh T phải chịu trách nhiệm là 0,844 (không phẩy tám trăm bốn mươi bốn) gam ma túy Methamphetamine.

Đối với việc Phạm Thanh T khai nhận mua một “đàn ngựa” tức là khoảng 200 viên ma túy Hồng phiến của Nguyễn Thị Thái L (do tự quy định với nhau). Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thái L khai nhận sau khi mua ma túy của người nữ giới tên tài khoản T3 là “Má” thì đã mở ra và không đếm chính xác số viên ma túy, sau đó đã để lại một số viên ma túy Hồng phiến để tiếp tục bán kiếm lời. Mặt khác Phạm Thanh T sau khi nhận được số ma túy trên cũng không đếm chính xác có bao nhiêu viên ma túy Hồng phiến, đã sử dụng một số viên ma túy H3 phiến nhưng không nhớ đã sử dụng cụ thể bao nhiêu viên, sau đó còn 08 viên thì Phạm Thanh T đã bán cho Trần Ngọc H1 03 viên, còn 05 viên cất giấu để tiếp tục bán nhưng chưa bán được cho ai. Vì vậy không có căn cứ xác định chính xác khối lượng ma túy Phạm Thanh T đã mua của Nguyễn Thị Thái L sau đó bán kiếm lời.

Đối với Trần Ngọc H1 ngày 28/09/2024, đã có hành vi tàng trữ 0,325 (không phẩy ba trăm hai mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Trần Ngọc H1 phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng và loại ma túy đã tàng trữ là 0,325 (không phẩy ba trăm hai mươi lăm) gam ma túy Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Thị Thái L: ngày 13/09/2024, đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thanh T để hưởng lợi số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã bán cho Phạm Thanh T một đàn ngựa là khoảng 200 viên ma túy Hồng phiến, nhưng khi bị cáo nhận được số ma túy của người tên “Má” không kiểm tra đếm lại, sau đó đã để lại một số viên ma túy nhất định với mục đích bán cho người khác để kiếm lời (không xác định được bị cáo L đã để lại bao nhiêu viên và chuyển cho Phạm Thanh T bao nhiêu viên), sau khi Phạm Thanh T nhận ma túy cũng không đếm lại mà đã bỏ ra sử dụng; nên không có căn cứ xác định chính xác khối lượng ma túy mà Nguyễn Thị Thái L đã bán cho Phạm Thanh T. Do vậy, Nguyễn Thị Thái L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lượng chất như sau: 0,325 gam ma túy Methamphetamine Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Trần Ngọc H1; 0,519 gam ma túy Methamphetamine Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở Phạm Thanh T; Tàng trữ 13,935 (mười ba phẩy chín trăm ba mươi lăm) gam ma túy với mục đích bán kiếm lời, trong đó có: 9,575 gam ma túy Methamphetamine và 4,36 gam ma túy Ketamine Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thái L. Tổng khối lượng là 14,779 (mười bốn phẩy bảy trăm bảy mươi chín) gam ma túy hai loại là M2 và Ketamine. Căn cứ quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì: 9,575 gam chất ma túy Methamphetamine và 4,36 gam ma túy Ketamine đều là các chất ma túy quy định tại các điểm khác nhau trong cùng khoản 2 Điều 251; Khối lượng ma túy Methamphetamine có khối lượng dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; Khối lượng ma túy Ketamine có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cách

tính như sau: Tỷ lệ % về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 là 34,7% (10,419 gam so với 30 gam); Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 là 21,8% (4,36 gam so với 20 gam). Cộng tỷ lệ % về khối lượng của 2 chất ma túy nêu trên là 56,5%. Như vậy, với hành vi và số lượng ma túy như trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/02/2025 của VKSND thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thái L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng và xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời và để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thanh T có ông ngoại là Vũ Thanh T4 được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất; Bị cáo Trần Ngọc H1 có bố đẻ là Trần Xuân T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Ba và Huân chương Chiến sỹ vẻ vang. Do đó các bị cáo T, H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn Thị Thái L có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử, trong đó 02 lần bị xét xử về tội liên quan đến ma túy, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết để hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng ma túy còn lại trích mẫu giám định gồm:

-Ma túy và đồ vật thu giữ của Nguyễn Thị Thái L:

+ 0,031 (không phẩy không trăm ba mươi mốt) gam chất bột màu hồng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M1;

+ 01 (một) coóng thủy tinh có khối lượng 6,575 (sáu phẩy năm trăm bảy mươi lăm) gam được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M2;

+ 4,673 (bốn phẩy sáu trăm bảy mươi ba) gam chất bột màu hồng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M3;

+ 0,056 (không phẩy không trăm năm mươi sáu) gam chất bột màu xanh được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M4;

+ 1,142 (một phẩy một trăm bốn mươi hai) gam chất bột màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M5;

+ 0,712 (không phẩy bảy trăm mười hai) gam chất bột màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M6;

+ 3,373 (ba phẩy ba trăm bảy mươi ba) gam tinh thể màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M7;

+ 1,050 (một phẩy không trăm năm mươi) gam tinh thể màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M8;

+ 2,325 (hai phẩy ba trăm hai mươi lăm) chất bột màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M9;

+ 01 (một) thanh giấy bạc;

+ 01 (một) hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu xanh;

+ 01 (một) túi nilon màu hồng có mép miết;

+ 05 (năm) túi nilon có mép miết;

+01 chai nhựa có nắp, được gắn một ống nhựa tại nắp chai;

+01 lọ thủy tinh gắn 02 ống nhựa có nút bằng cao su;

-Ma túy thu giữ của Phạm Thanh T: 0,311 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định;

-Ma túy thu giữ của Trần Ngọc H1: 0,22 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định và đồ vật gồm: 01 lọ thủy tinh có nắp vặn bằng nhựa, trên nắp được gắn một đoạn ống cao su; 01 mảnh giấy bạc

Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro đã qua sử dụng thu giữ của Trần Ngọc H1 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thái L: Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Thái L, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 350.000 đồng Trần Ngọc H1 đã chuyển khoản cho Phạm Thanh T để trả tiền mua ma túy, xét thấy đây là tiền có được do thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu của Phạm Thanh T để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, biển số đăng ký 24 B1 – 746.60 của Trần Ngọc H1, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Lê Thị T5, bà T5 không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người nam giới đã vận chuyển ma túy cho của L giao cho T tại khu vực xã C, cả T và L đều không quen biết người nam giới này, sau khi nhận được cuộc gọi, T thuê xe ôm ra chỗ hẹn để lấy hàng, không trực tiếp gọi điện cho người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không xác minh, làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người có tài khoản “Má” đã bán ma túy cho L, sau khi nhận ma túy, L đã bị mất điện thoại, bị cáo L cũng không biết tên, tuổi địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Thị Thái L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Căn cứ vào điểm p Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thái L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

1.2. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

-0,22 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L trên một mặt của bì thư có dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Ngọc H1 tại thôn L, xã C, thành phố L, Lào Cai ngày 28/9/2024”

-01 lọ thủy tinh có nắp vặn bằng nhựa, trên nắp được gắn một đoạn ống cao su; 01 mảnh giấy bạc (thu giữ của Trần Ngọc H1);

-0,311 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L, một mặt bì thư có dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Thanh T ngày 28/9/2024 tại tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai”

-01 bì niêm phong của Phòng K công an tỉnh L, bên trong chứa toàn bộ niêm phong cũ còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng 03 (ba) bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong cùng:

+ 0,031 (không phẩy không trăm ba mươi một) gam chất bột màu hồng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M1;

+ 01 (một) coóng thủy tinh có khối lượng 6,575 (sáu phẩy năm trăm bảy mươi lăm) gam được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M2;

+ 4,673 (bốn phẩy sáu trăm bảy mươi ba) gam chất bột màu hồng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M3;

+ 0,056 (không phẩy không trăm năm mươi sáu) gam chất bột màu xanh được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M4;

+ 1,142 (một phẩy một trăm bốn mươi hai) gam chất bột màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M5;

+ 0,712 (không phẩy bảy trăm mười hai) gam chất bột màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M6;

+ 3,373 (ba phẩy ba trăm bảy mươi ba) gam tinh thể màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M7;

+ 1,050 (một phẩy không trăm năm mươi) gam tinh thể màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M8;

+ 2,325 (hai phẩy ba trăm hai mươi lăm) chất bột màu trắng được cho vào 01 (một) túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài là: M9;

+ 01 (một) thanh giấy bạc;

+ 01 (một) hộp bằng kim loại hình trụ tròn màu xanh;

+ 01 (một) túi nilon màu hồng có mép miết;

+ 05 (năm) túi nilon có mép miết;

Một mặt của bì thư có dòng chữ “Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thái L tại phòng 202, số nhà G, đường B, phường N, quận H, thành phố Hà Nội ngày 29/9/2024”

+01 chai nhựa có nắp, được gắn một ống nhựa tại nắp chai;

+01 lọ thủy tinh gắn 02 ống nhựa có nút bằng cao su;

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

-01 (một) điện thoại Iphone 11 pro đã qua sử dụng, số IMEI: 353249100526819, bên trong có 01 (một) thẻ sim, đã qua sử dụng, mặt kính vỡ thu giữ của Trần Ngọc H1;

-01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max đã qua sử dụng, số IMEI: 353097103092101, bên trong có một thẻ sim, phía sau điện thoại bị vỡ kính và vỏ, thu giữ của Nguyễn Thị Thái L

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 đã qua sử dụng, số IMEI: 357846850153565, bên trong có một thẻ sim, thu giữ của Nguyễn Thị Thái L.

Truy thu để nộp Ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Phạm Thanh T.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thanh T, Nguyễn Thị Thái L, Trần Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+TP;
- Các bị cáo;
- Công an TP Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 01 Công an TP Hà Nội;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS TP;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên